

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 154/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 354/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ X, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà Bùi Thị Thúy D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Thúy D và ông Huỳnh Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 12/02/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Qua trình bày của các đương sự, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, ghi nhận việc bà D, ông D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Bùi Thị Thúy D và ông Huỳnh Văn D có hai con chung là Huỳnh Thảo V, sinh ngày 22/01/2016 và Huỳnh Ngọc Thiên K, sinh ngày 22/01/2018. Theo sự thỏa thuận của các đương sự, giao hai con chung Huỳnh Thảo V và Huỳnh Ngọc Thiên K cho ông D được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng/tháng (3.000.000 đồng/tháng/02 con). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Mỗi bên chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thúy D và ông Huỳnh Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Bùi Thị Thúy D và ông Huỳnh Văn D có hai con chung là Huỳnh Thảo V, sinh ngày 22/01/2016 và Huỳnh Ngọc Thiên K, sinh ngày 22/01/2018. Theo sự thỏa thuận của các đương sự, giao hai con chung Huỳnh Thảo V và Huỳnh Ngọc Thiên K cho ông D được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng/tháng (3.000.000 đồng/tháng/02 con). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Bùi Thị Thúy D có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị Thúy D và ông Huỳnh Văn D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005545 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Bùi Thị Thúy D và ông Huỳnh Văn D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Hoàng Bảo Ngọc

